TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 368/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Duy K**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 13 thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Như A,** sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vợ chồng ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1956.

Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Duy K và chị Nguyễn Thị Như A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung là Hoàng Gia T, sinh ngày 19/10/2006 cho chị Nguyễn Thị Như A có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con chung. Anh Hoàng Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000đồng/tháng thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Duy K có trách nhiệm, nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị N số tiền là 70.000.000đồng, chị Nguyễn Thị Như A có trách nhiệm, nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị N số tiền là 30.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Hoàng Duy K tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con và 1.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007043 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Anh K còn phải nộp thêm số tiền án phí là 1.750.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Như A tự nguyện nhận chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ.

Hoàn trả cho vợ chồng Nguyễn Văn C, bà Trần Thị N số tiền là 2.500.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007210 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Dũng